

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- SƠN LA**
Bản án số: 09/2025/DS-ST

Ngày 09-9-2025
*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng và
Hợp đồng thế chấp tài sản*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiễn
Bà Lường Thị Khuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Cẩm Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 41/2025/TLST- DS ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La (trước khi sáp nhập của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La) về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 14/2025/QĐST - DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V3). Địa chỉ: Trụ sở T, 2 Tòa nhà S - số A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh (Trước sáp nhập là Trụ sở Tầng 1,2 Tòa nhà S – số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Ngọc V – Tổng Giám đốc, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hoàng H – Giám đốc TT xử lý nợ Ngân hàng bán lẻ miền B, khối xử lý nợ của V3, vắng mặt.

Người được ủy quyền lại:

+ Ông Bùi Văn C, bà Hoàng Thị Hồng V1 và bà Đinh Phương T - Cán bộ ngân hàng TMCP Q, địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số D T, phường K, thành phố Hà Nội (trước sáp nhập là Tầng A, Tòa nhà C, số D T, quận Đ, thành phố Hà Nội) theo Giấy ủy quyền ngày 14/5/2025. Đều vắng mặt.

+ Ông Lưu Văn N, ông Hoàng Tiến H1, ông Nguyễn Đức V2 - Cán bộ ngân hàng TMCP Q, địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số D T, phường K, thành phố Hà Nội theo Giấy ủy quyền ngày 05/9/2025. Ông Lưu Văn N và ông Nguyễn Đức V2 vắng mặt; ông Hoàng Tiến H1 có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lương Văn S1, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản L, xã C, tỉnh Sơn La (trước sáp nhập là Bản Lè, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V3) – phòng G cho ông Lương Văn S1 vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 2627543.21 ngày 25/02/2021 với nội dung. Số tiền giải ngân: 580.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm tám mươi triệu đồng); ngày giải ngân: 25/02/2021; mục đích giải ngân: vay để mua xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI; thời hạn vay: 72 tháng, từ ngày 26/02/2021 đến ngày 25/02/2027; lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất: lãi suất tại thời điểm giải ngân 9.1%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.5%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của V3 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm.

Số tiền/ngày hoàn trả: Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng vào ngày 25, mỗi tháng trả 8.060.000 VNĐ, số còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày trả lãi: vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Ngày trả nợ đầu tiên là ngày 25/03/2021, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 25/02/2027. Ngày trả phí: Theo quy định của VIB từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là phương tiện vận tải nhãn hiệu: HYUNDAI; số loại: MIGHTY EX, số khung: RLUEFT7KALN000630; số máy: LD000521D4CC; màu sơn: Xanh, biển số: 26H-001.65; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26 000564 do Phòng C1 Công an tỉnh S cấp ngày 25/02/2021 mang tên ông Lương Văn S1.

Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 6165370.21 ngày 25/02/2021. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Ngân hàng V3 đã giải ngân cho ông Lương Văn S1 theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 2627543(1).21 ngày 25/02/2021 với số tiền 580.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lương Văn S1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dẫn đến khoản vay của ông Lương Văn S1 bị quá hạn thanh toán kể từ ngày 25/07/2022. Tổng số tiền ông Lương Văn S1 đã thanh toán được cho VIB tính đến 14/5/2025 là 225.650.242 đồng (Trong đó số tiền gốc là

150.320.000 đồng, lãi trong hạn là 73.239.659 đồng, lãi quá hạn là 2.090.583 đồng).

Kể từ khi khoản vay bị quá hạn thanh toán, Ngân hàng TMCP Q đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho ông Lương Văn S1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên ông Lương Văn S1 vẫn không thực hiện.

Về tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển số: 26H-001.65, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26 000564 do Phòng C1 Công an tỉnh S cấp ngày 25/02/2021 do ông Lương Văn S1 hiện quản lý, sử dụng, V3 đã gửi các văn bản yêu cầu ông Lương Văn S1 giao nộp tài sản bảo đảm cho V3 nhưng ông S1 trốn tránh, cố tình không giao nộp tài sản bảo đảm cho V3 và đến thời điểm hiện tại tại VIB không xác định được vị trí tài sản nêu trên. Vì vậy, V3 không đề nghị TAND Khu vực 3 - Sơn La xem xét thẩm định tài sản trên.

Tổng dư nợ khoản vay của ông Lương Văn S1 tạm tính đến hết ngày 14/05/2025 là 706.570.422. đồng, Trong đó: Nợ gốc: 429.680.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 27.397.266 đồng; Nợ lãi quá hạn: 249.493.156 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn đã điều chỉnh lại số tiền lãi và yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Lương Văn S1 phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ khoản nợ tạm tính đến hết ngày 09/9/2025 là 732.324.392 đồng (bảy trăm ba mươi hai triệu, ba trăm hai mươi tư nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc là 429.680.000 đồng (bốn trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 27.397.266 đồng (hai mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn là 275.247.126 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lương Văn S1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 2627543.21 ngày 25/02/2021 giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Lương Văn S1 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Ngân hàng TMCP Q được quyền thu giữ và tự phát mại hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm trên để xử lý thu hồi nợ nếu ông Lương Văn S1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q

Ý kiến bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản triệu tập nhưng bị đơn anh Lương Văn S1 không có mặt

theo yêu cầu nên anh Lường Văn S1 phải tự chịu trách nhiệm. Toà án giải quyết vụ án theo những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Toà án đã thu thập được theo khoản 1, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xem xét thẩm định tại chỗ: Đối với tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển số: 26H-001.65 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26 000564 do Phòng C1 Công an tỉnh S cấp ngày 25/02/2021. Nguyên đơn đã yêu cầu ông Lường Văn S1 giao nộp tài sản bảo đảm nhưng ông S1 trốn tránh, cố tình không giao nộp; nguyên đơn không xác định được tài sản ở đâu, không yêu cầu Toà án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ nên Toà án không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ được.

Quan điểm của Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử: Bị đơn không chấp hành; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q .

1.1 Buộc ông Lường Văn S1 phải thực hiện nghĩa vụ của Hợp đồng tín dụng số 2627543.21 ngày 25/02/2021. Trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền 732.324.392 đồng (bảy trăm ba mươi hai triệu, ba trăm hai mươi tư nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc là 429.680.000 đồng (bốn trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 27.397.266 đồng (hai mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn là 275.247.126 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng).

1.2. Kể từ ngày 10/9/2025 ông Lường Văn S1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký số HĐTD 2627543.21 ngày 25/02/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này

1.3. Trường hợp ông Lường Văn S1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa án nhân dân có thẩm quyền thì Ngân hàng TMCP Q được quyền thu giữ và tự phát mại hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại, bán đấu giá tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ là xe ô tô tải HYUNDAI; Số loại: MIGHTY EX, số khung: RLUEFT7 KALN000630; số máy: LD000521D4CC; màu sơn: Xanh, biển số: 26H-001.65; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26 000564 do Phòng C1 Công an tỉnh S cấp ngày 25/02/2021 mang tên ông Lường Văn S1.

1.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp sau khi xử lý tài sản được nêu tại mục 1.3 của Quyết định trong bản án này mà vẫn không đủ để thanh toán cho khoản nợ và các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo quy định của pháp luật thì ông Lương Văn S1 tiếp tục có nghĩa vụ phải thanh toán hết số tiền còn lại cho nguyên đơn.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sau khi trả nợ cho nguyên đơn còn thừa thì nguyên đơn có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền thừa cho ông Lương Văn S1.

Trường hợp ông Lương Văn S1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ gồm nợ gốc, lãi phát sinh và các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo quy định của pháp luật tại thời điểm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q mà không phải xử lý tài sản thì các bên liên quan trong hợp đồng thế chấp phải làm thủ tục xóa thế chấp và trả lại cho bị đơn 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26 000564 do Phòng C1 Công an tỉnh S cấp ngày 25/02/2021 mang tên ông Lương Văn S1.

2. Về chi phí tố tụng, án phí và các chi phí khác: Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Lương Văn S1 phải chịu án phí và các chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu ông Lương Văn S1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản* theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự

Tại khoản 4.1 Điều 4 Hợp đồng tín dụng 2627543.21 và Khoản 5.6 Điều 5 Hợp đồng thế chấp số 616537021 các đương sự thỏa thuận: Khi phát sinh tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng mà các bên thương lượng không thành thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

Bị đơn ông Lương Văn S1 có địa chỉ tại: bản L, xã C, tỉnh Sơn La.

Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, (sau sáp nhập là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La) là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng:

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng Thương mại cổ phần Q là người nộp đơn khởi kiện đối với người bị kiện là ông Lương Văn S1. Do đó xác định nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; bị đơn là ông Lương Văn S1 theo khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La đã thực hiện nhiều biện pháp tổng đạt các văn bản tố tụng như: Giao cho trưởng bản nơi bị đơn cư trú; niêm yết công khai; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh Lương Văn S1 vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lương Văn S1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét nội dung của hợp đồng tín dụng:

Người đại diện của nguyên đơn cam đoan: Các nội dung trong Hợp đồng là có thật, hoàn toàn đúng sự thật, các bên giao kết tự nguyện, nguyên đơn có đầy đủ tư cách pháp nhân, bị đơn có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án nên phải chịu trách nhiệm về việc không có lời khai. Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Hợp đồng tín dụng được lập thành văn bản và có đầy đủ chữ ký của các bên tham gia, nội dung của hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật.

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và bị đơn là ông Lương Văn S1 đã ký kết, hoàn thành việc giao nhận số tiền 580.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng) là có thật, đúng theo Hợp đồng tín dụng số 22220230244 25/02/2021. Do đó Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên đã tham gia ký kết, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Thời gian đầu ông Lương Văn S1 đã thực hiện đúng cam kết, tính đến ngày 14/01/2023 số nợ còn lại của ông Lương Văn S1 là 429.680.000 đồng. Tuy nhiên kể từ đó ông S1 không trả nợ cho ngân hàng mặc dù ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Lương Văn S1 trả nợ theo thỏa thuận nên khoản vay của ông Lương Văn S1 đã chuyển sang nợ quá hạn. Việc ngân hàng đơn phương chấm dứt Hợp đồng cho vay và khởi kiện ra Tòa án là phù hợp với khoản 4.1 Điều 4 Hợp đồng tín dụng 2627543.21 và khoản 4.1 Điều 4 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng kèm theo Hợp đồng tín dụng. Nay nguyên đơn khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy :

Về nợ gốc: Do Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, ngân hàng đã giải ngân, ông Lương Văn S1 đã nhận đủ tiền vay theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 25/02/2021; tính đến ngày đưa vụ án ra xét xử ông Lương Văn S1 đã trả được tiền gốc là 150.320.000 đồng nên nguyên đơn

yêu cầu buộc ông Lường Văn S1 phải trả ngay toàn bộ số tiền nợ gốc 429.680.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về nợ lãi trong hạn trên nợ gốc; lãi chậm trả quá hạn trên nợ gốc; lãi chậm trả lãi quá hạn: Xét thấy cách tính lãi phù hợp với Hợp đồng tín dụng; phù hợp với khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 (khoản 2 Điều 100, khoản 2 Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng 2024); phù hợp với Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1; Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tính đến ngày xét xử ông Lường Văn S1 đã trả được số tiền lãi trong hạn là 73.239.659 đồng, lãi quá hạn là 2.090.583 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu đòi nợ lãi trong hạn là 27.397.266 đồng (hai mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn là 275.247.126 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng) là có căn cứ.

Từ các nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Lường Văn S1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là 732.324.392 đồng (bảy trăm ba mươi hai triệu, ba trăm hai mươi tư nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc là 429.680.000 đồng (bốn trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 27.397.266 đồng (hai mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn là 275.247.126 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 10/9/2025 ông Lường Văn S1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký số HĐTD 2627543.21 ngày 25/02/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.2] Xét của hợp đồng thế chấp

[2.2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp:

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng tài sản của ông Lường Văn S1 theo Hợp đồng thế chấp số 6165370.21 ngày 25/02/2021. Tài sản bảo đảm là xe ô tô tải HYUNDAI; Số loại: MIGHTY EX, số khung: RLUEFT7 KALN000630; số máy: LD000521D4CC; màu sơn: Xanh, biển số: 26H-001.65; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26 000564 do Phòng C1 Công an tỉnh S cấp ngày 25/02/2021; đứng tên chủ xe Lường Văn S1.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn cam đoan khai nội dung thế chấp này là đúng sự thật. Các chủ thể ký kết hợp đồng thế chấp có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có tư cách pháp nhân, trên cơ sở tự nguyện và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Nghị định số: 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hợp đồng thế chấp

số 616537021 ngày 27/12/2021 đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số 262754321 ngày 25/02/2021 đảm bảo về hình thức và điều kiện có hiệu lực nêu trên có giá trị pháp lý.

[2.2.2] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Do Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật và ông Lường Văn S1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong các Hợp đồng, phù hợp với khoản 2 Điều 3; các Điều 206, 117; 278, 280, 292, 293, 295, 297, 298, 299, 301, 302, 303, 304, 305, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 351, 352, 253, 357, 398, 401, 463, 464, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

“ Ngân hàng TMCP Q được quyền thu giữ và tự phát mại hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên và phát mại, đấu giá tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ nếu ông Lường Văn S1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa án nhân dân có thẩm quyền. Tài sản bảo đảm là xe ô tô tải HYUNDAI; Số loại: MIGHTY EX, số khung: RLUEFT7 KALN000630; số máy: LD000521 D4CC; màu sơn: Xanh, biển số: 26H-001.65; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26 000564 do Phòng C1 Công an tỉnh S cấp ngày 25/02/2021 mang tên ông Lường Văn S1.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q”

[3] Về án phí, chi phí tố tụng và các chi phí khác:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 24, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội với số tiền là 33.292.976 đồng (ba mươi ba triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng) và phải chịu các chi phí phát sinh cho việc thi hành án (nếu có).

Về chi phí tổng đạt văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin đại chúng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 6.750.000 đồng theo quy định tại các Điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp nguyên đơn yêu cầu thi hành án để thu hồi nợ thì bị đơn phải chịu các chi phí phát sinh cho việc thi hành án (nếu có) theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2025); bị đơn được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ theo Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 157, 158, khoản 1, khoản 2 Điều 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15

Căn cứ vào các khoản 2 Điều 3; các Điều 206, 117; 278, 280, 292, 293, 295, 297, 298, 299, 301, 302, 303, 304, 305, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 351, 352, 253, 357, 398, 401, 463, 464, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng 2010 (khoản 2 Điều 210; 99, 100, 103, 107 Luật Các tổ chức tín dụng 2024);

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 3 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q .

1.1 Buộc ông Lường Văn S1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền 732.324.392 đồng (*Bảy trăm ba mươi hai triệu, ba trăm hai mươi tư nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 2627543.21 ngày 25/02/2021. Trong đó: nợ gốc là 429.680.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*), nợ lãi trong hạn là 27.397.266 đồng (*Hai mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi sáu đồng*), nợ lãi quá hạn là 275.247.126 đồng (*Hai trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng*).

1.2. Kể từ ngày 10/9/2025 ông Lường Văn S1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký số HĐTD 2627543.21 ngày 25/02/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này

1.3. Trường hợp ông Lường Văn S1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa án nhân dân có thẩm quyền thì Ngân hàng TMCP Q được quyền thu giữ và tự phát mại hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại, bán đấu giá tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ là xe ô tô tải HYUNDAI; Số loại: MIGHTY EX, số khung: RLUEFT7 KALN000630; số máy: LD000521D4CC; màu sơn: Xanh, biển số: 26H-001.65; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26 000564 do Phòng C1 Công an tỉnh S cấp ngày 25/02/2021 mang tên ông Lường Văn S1.

1.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả của ông Lường Văn S1 với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm được nêu tại mục 1.3 của Quyết định trong bản án này mà vẫn không đủ để thanh toán cho khoản nợ và các chi phí phát

sinh khác (nếu có) theo quy định của pháp luật thì ông Lương Văn S1 tiếp tục có nghĩa vụ phải thanh toán hết số tiền còn lại cho nguyên đơn.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sau khi trả nợ cho nguyên đơn còn thừa thì nguyên đơn có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền thừa cho ông Lương Văn S1.

Trường hợp ông Lương Văn S1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ gồm nợ gốc, lãi phát sinh và các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo quy định của pháp luật tại thời điểm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q mà không phải xử lý tài sản thì các bên liên quan trong hợp đồng thế chấp phải làm thủ tục xóa thế chấp và trả lại cho bị đơn 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26 000564 do Phòng C1 Công an tỉnh S cấp ngày 25/02/2021 mang tên ông Lương Văn S1.

2. Về chi phí tố tụng, án phí và các chi phí khác:

Ông Lương Văn S1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 33.292.976 đồng (*Ba mươi ba triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng*) và phải chịu các chi phí phát sinh cho việc thi hành án (nếu có).

Ông Lương Văn S1 phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền chi phí tố tụng là 6.750.000 đồng (*sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án thì bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.130.000 đồng (*Mười sáu triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002499 ngày 19/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La trước khi sáp nhập (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Sơn La).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2025). Các đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết đúng quy định.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mai